BẢNG 4: Các yếu tố dễ bị tổn thương

(Kèm theo Quyết định số:1706 /QĐ-UBND ngày 01 /11/2021 của UBND thành phố Long Khánh)

STT	Tên mục	Đơn vị	Tổng toàn Tp	Phân chia địa giới hành chính															Ghi chú
				Xuân An	Xuân Hòa	Xuân Bình	Xuân Thanh	Xuân Trung	Phú Bình	Xuân Tân	Bảo Vinh	Xuân Lập	Bàu Sen	Suối Tre	Hàng Gòn	Bình Lộc	Bảo Quang	Bàu Trâm	
I	**Con người**																		
1	**Trẻ em**	Người	16.785	500	1.983	1.657	2056	870	1.163	1.032	1.813	347	1.137	752	1500	245	245	1.485	
2	**Người già**	Người	13525	979	584	2.380	633	900	393	895	2.350	506	392	1020	925	274	274	1.020	
	Người khuyết tật	Người	1443	178	117		165	12	10	225	257	24	108	111	105	57	57	17	
	Phụ nữ đang mang thai, nuôi con dưới 12 tháng tuổi	Người	1720	306	823		-	31		120	300	42		43	7	24	24		
3	**Phụ nữ đơn thân**		879	18	92		-	22		415	200	35		23	18	28	28		
	Số hộ nghèo	Người	159	02	19		3	3	11	31	18	0	18)	06	0	01	01	46	
	Người bị bệnh hiểm nghèo	Người	131	12			30	18	3		10	22		15	02	8	8	03	
4	**Số người bị di dời, sơ tán trước thiên tai**	Người	2.826		94		0	200			100	155	215	1964	60	19	19		
II	**Cơ sở hạ tầng**																		
	Nhà tạm, dễ sập			0				0									0		
	Nhà ven suối, hồ			55			-	23		11		2		0	15	0	04		
III	**Sản xuất**			0															
	Vùng dễ bị ngập lụt	ha	40,5	0	3		0	0	0,5	15	03	0	03	0		0	15	01	
	Vùng dễ bị hạn hán	ha	11	0	3		0	0				0		0		0	8		